

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy

Căn cứ Thông tư 10/2016/TT-BGDDT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy.

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-DHQGHN ngày 05/01/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn **Hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện** đối với sinh viên đại học chính quy như sau:

1. Nội dung và khung điểm đánh giá kết quả rèn luyện

Nội dung đánh giá		Điểm tối đa
I	Ý thức và kết quả học tập, nghiên cứu khoa học	20đ
1.1	Ý thức và thái độ trong học tập	3đ
1.2	Ý thức, thái độ tham gia các CLB học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động NCKH.	3đ
1.3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi	3đ
1.4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	3đ
1.5	Kết quả học tập, nghiên cứu	8đ
	- Kết quả học tập: + Khá + Giỏi + Xuất sắc	2đ 3đ 4đ
	- Đạt giải nghiên cứu khoa học + Cấp Khoa + Cấp Trường + Cấp DHQGHN	2đ 3đ 4đ
2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế, quy định của Trường và DHQGHN	25đ
2.1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và DHQGHN.	15đ
2.2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế, quy định của đơn vị đào tạo và các đơn vị liên quan. - Vi phạm quy chế thi - Các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật dưới hình thức: + Khiêm trách + Cảnh cáo	10đ - 10đ - 20đ - 25đ
3	Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội	20đ



3.1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, thể thao. - Không tham gia Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên và các hoạt động khác do Nhà trường tổ chức hoặc được yêu cầu tham gia: + Không tham gia 01 hoạt động + Không tham gia từ 02 hoạt động trở lên	10đ -5đ -10đ
3.2	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội	5đ
3.3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	5đ
4	Ý thức công dân và quan hệ với cộng đồng	25đ
4.1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	10đ
4.2	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng. (có minh chứng kèm theo: giấy chứng nhận, giấy khen...)	10đ
4.3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người gặp khó khăn, hoạn nạn.	5đ
5	Ý thức và kết quả tham gia công tác lớp, đoàn thể, các tổ chức khác trong đơn vị, các thành tích đặc biệt trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện của sinh viên góp phần vào hoạt động nâng cao, quảng bá hình ảnh của ĐHQGHN.	10đ
5.1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên khi được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các Câu lạc bộ và các tổ chức khác của đơn vị;	3đ
5.2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các Câu lạc bộ và các tổ chức khác của đơn vị;	2đ
5.3	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và đơn vị đào tạo;	2đ
5.4	Thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên góp phần vào hoạt động nâng cao, quảng bá hình ảnh của ĐHQGHN (có minh chứng kèm theo: giấy chứng nhận, giấy khen...)	3đ
Tổng		100đ

2. Phân loại kết quả rèn luyện

2.1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

- Từ 90 đến 100 điểm : loại Xuất sắc
- Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại Tốt
- Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại Khá
- Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại Trung bình
- Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại Yếu
- Dưới 35 điểm : loại Kém

2.2. Sinh viên không tham gia đánh giá điểm rèn luyện tại học kỳ nào thì bị xếp kết quả rèn luyện loại Kém ở học kỳ đó.

2.3. Nếu sinh viên bị kỷ luật ở mức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá. Sinh viên bị kỷ luật ở mức cảnh cáo thì kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

2.4. Sinh viên bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ. Đối với những trường hợp này tại thời điểm đã vi

phạm kỷ luật nhưng chưa thi hành Quyết định kỷ luật thì điểm rèn luyện do Hội đồng cấp đơn vị quyết định nhưng không vượt quá loại yếu.

2.5. Sinh viên bị kỷ luật ở mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

2.6. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

2.7. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

2.8. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

2.9. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2.10. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của lãnh đạo cả hai đơn vị đào tạo thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của đơn vị đào tạo cũ khi học tại đơn vị đào tạo mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

3. Các bước đánh giá kết quả rèn luyện

Bước 1. Sau mỗi học kỳ, sinh viên tự đánh giá theo “*Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên*” (theo mẫu).

Bước 2. Cố vấn học tập hoặc cán bộ được khoa phân công chỉ đạo họp lớp khóa học tiến hành bình xét và thông qua mức điểm rèn luyện của từng sinh viên.

Cuộc họp chỉ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số lượng sinh viên trong lớp tham dự. Sinh viên chỉ được phép vắng mặt khi có lý do chính đáng và phải nộp Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện. Đơn xin phép cho Lớp trưởng trước 01 ngày diễn ra cuộc họp.

Mức điểm của từng sinh viên được thông qua trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp khóa học.

Cố vấn học tập hoặc cán bộ được khoa phân công xác nhận kết quả họp lớp và nộp Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên về Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện của Khoa.

Bước 3. Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện của các Khoa xem xét và kết luận kết quả điểm rèn luyện của các lớp.

Thành phần Hội đồng đánh giá cấp Khoa: Chủ tịch Hội đồng (Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền), các ủy viên (trợ lý công tác sinh viên, trợ lý đào tạo, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Liên chi Đoàn, Liên chi Hội Sinh viên).

Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp Khoa có nhiệm vụ xem xét, kết luận điểm rèn luyện của sinh viên và tổng hợp kết quả điểm rèn luyện của sinh viên vào *Bảng điểm rèn luyện của sinh viên* (theo mẫu).

Trình Bảng điểm rèn luyện của sinh viên lên Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp Trường.

Bước 4. Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp Trường xem xét và công nhận *Bảng điểm rèn luyện của sinh viên*.

Thành phần Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng (Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền), thường trực Hội đồng (Trưởng Phòng Chính trị và Công tác sinh viên), các ủy viên (Chủ tịch Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp khoa, Chủ tịch Hội Sinh viên, Bí thư Đoàn trường).

Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp Trường có nhiệm vụ xem xét và trình Hiệu trưởng công nhận kết quả điểm rèn luyện của sinh viên.

Bước 5. Công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết kết quả điểm rèn luyện.

Kết quả rèn luyện được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết chậm nhất 20 ngày trước khi Hiệu trưởng ban hành quyết định chính thức.

4. Phương thức đánh giá kết quả rèn luyện

Việc đánh giá kết quả rèn luyện được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá.

Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ trong năm học đó.

Điểm rèn luyện của khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học đó.

5. Sử dụng kết quả rèn luyện.

Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học của sinh viên được thực hiện theo các quy định của ĐHQGHN, được lưu trong hồ sơ quản

lý sinh viên của đơn vị, được sử dụng trong việc xét duyệt học bông, xét khen thưởng - kỷ luật, xét tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên quốc tế.

Sinh viên không tham gia đánh giá điểm rèn luyện tại học kỳ nào thì bị xếp kết quả rèn luyện loại kém tại học kỳ đó. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

6. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác.

Thời gian khiếu nại là 10 ngày kể từ ngày công bố công khai kết quả điểm rèn luyện.

Phòng Chính trị và Công tác sinh viên có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại về đánh giá điểm rèn luyện theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Phòng Chính trị và Công tác sinh viên để nghiên cứu, bổ sung và trình Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. *chen*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- Các khoa đào tạo chính quy (thực hiện);
- Các đơn vị trong toàn trường (để biết);
- Lưu: HCTH, CT&CSV

